

Bản án số: 197/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12/11/2019

“Về việc xin ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Minh Tính

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Hữu Khánh

Bà Lữ Phúc Lệ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 387/2019/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp “Xin ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 308/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Hồng M, sinh năm 1987 (Có mặt)

Cư trú: Ấp Láng Cháo, xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Cư trú: Ấp Trần Mót, xã Tân Hưng Đông, huyện C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 19/8/2019 và các lời khai tại Tòa án, tại phiên tòa chị Nguyễn Hồng M (Nguyên đơn) trình bày:*

*Về hôn nhân:* Tôi và anh H kết hôn vào ngày 11/12/2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hưng Đông, huyện C, tỉnh Cà Mau, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã nhau, gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, chúng tôi đã ly thân từ đầu năm 2014 cho đến nay. Tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C giải quyết cho tôi được ly hôn với anh H.

*Về con chung:* Chúng tôi có 01 con chung tên Nguyễn Vũ Hào, sinh ngày 29/8/2006 hiện nay đang sống với anh H, sau khi ly hôn tôi yêu cầu tiếp tục giao con cho anh H, tôi không pH cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị M và anh H không có tài sản nên không yêu cầu.

Về nợ: Chúng tôi không có nợ ai và không có ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn H Tòa án nhân dân huyện C đã tổng đạt hợp lệ cho anh Nguyễn Văn H để tham gia phiên tòa, nhưng anh Nguyễn Văn H vẫn không có mặt. Tòa án xét xử vắng mặt anh H được quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Nguyễn Hồng M và anh Nguyễn Văn H là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh H có địa chỉ tại ấp Trần Mót, xã Tân Hưng Đông, huyện C, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

*Về hôn nhân:* Chị M và anh H kết hôn vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hưng Đông, huyện C, tỉnh Cà Mau. Do đó, hôn nhân của chị M và anh H là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị M và anh H thực sự có xảy ra trong thời gian dài không thể hàn gắn được, chị M và anh H đã sống ly thân với nhau từ năm 2014 cho đến nay. Tại phiên tòa, chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh H. Anh H không tham gia phiên tòa, không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của chị M.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì chị M có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị M đã được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, anh H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện C không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện C căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và đã triệu tập anh H hợp lệ đến lần thứ hai, với nội dung triệu tập anh H đến Tòa án nhân dân huyện C để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện C căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh H. Anh H không đến Tòa án để hòa giải và tham dự phiên tòa, cho thấy anh H không có thiện chí hàn

gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị M đối với anh H là phù hợp với quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

*Về con chung:* Hội đồng xét xử xét thấy đến ngày xét xử sơ thẩm cháu Nguyễn Vũ Hào, sinh ngày 29/8/2006 đã trên 7 tuổi. Đối với anh H đã được thông báo về việc chị M yêu cầu ly hôn với anh và yêu cầu tiếp tục giao con cho anh H nuôi dưỡng nhưng anh H không có ý kiến và cũng không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với các yêu cầu của chị M. Từ ngày chị M và anh H sống ly thân thì cháu Hào sống chung với chị M đã ổn định về đời sống và tâm lý. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Nguyễn Vũ Hào cho anh H tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ, giáo dục đến tuổi thành niên theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị M và anh H không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

*Về tài sản chung:* Chị M trình bày chị và anh H không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

*Về nợ chung:* Chị M xác định chị và anh H không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

*Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Buộc chị M pH chịu là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

*Về hôn nhân:* Chấp nhận cho chị Nguyễn Hồng M được ly hôn với chị anh Nguyễn Văn H.

*Về con chung:* Tiếp tục giao Nguyễn Vũ Hào, sinh ngày 29/8/2006 cho anh Nguyễn Văn H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị M không pH cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Buộc chị Nguyễn Hồng M pH chịu số tiền là 300.000 đồng, được đối trừ số tiền chị M dự nộp tạm ứng án phí là 300.000

đồng theo biên lai thu tiền số 0004701 ngày 19/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, chị M đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người pH Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- UBND xã Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu HS- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Minh Tính**